

Bản án số: 51/2026/HSST

Ngày: 11/02/2026.

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN KHU VỰC 11 - HÀ NỘI

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

- Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Lê Hương Giang.

- Các Hội thẩm nhân dân:

1. Ông Nguyễn Văn Tuất.

2. Ông Nguyễn Văn Hành.

- Thư ký phiên tòa: Bà Từ Ngọc Thuý - Thư ký Tòa án.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân khu vực 11 – Hà Nội tham gia phiên: Bà Nguyễn Hoàng Phương - Kiểm sát viên.

Ngày 11 tháng 02 năm 2026, tại Trụ sở Tòa án nhân dân khu vực 11 - Hà Nội xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự thụ lý số 17/2026/TLST-HS ngày 13 tháng 01 năm 2026 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 17/2026/QĐXXST-HS ngày 14 tháng 01 năm 2026 đối với các bị cáo:

1. LÊ HỒNG P, sinh ngày 30/11/1994; CCCD số: 001094001490; Nơi đăng ký thường trú: Số F L, phường B, thành phố Hà Nội; Nơi ở: Không nơi ở cố định; Nghề nghiệp: Lao động tự do; Trình độ học vấn: 12/12; Quốc tịch: Việt Nam; Dân tộc: Kinh; Tôn giáo: Không; Giới tính: Nam; Con ông: Lê Quang T (đã chết) và con bà Đỗ Thị Thanh H; Tiền án, tiền sự: Không; Nhân thân:

- Ngày 11/09/2010, Công an phường Ô, quận Đ, thành phố Hà Nội xử phạt hành chính về hành vi tàng trữ trái phép vũ khí thô sơ theo Quyết định số 232686.

- Ngày 02/12/2022: Tòa án nhân dân thành phố Hà Nội xử phạt 06 tháng tù nhưng cho hưởng án treo, thời hạn thử thách 12 tháng về tội Trộm cắp tài sản tại Bản án số 1016/2022/HS-PT (đã được xóa án tích).

Bị cáo đầu thú ngày 29/10/2025, tạm giữ, tạm giam từ ngày 29/10/2025 hiện đang bị tạm giam tại Trại tạm giam số 2 – Công an thành phố H - Có mặt tại phiên tòa.

2. NGUYỄN XUÂN T1, sinh ngày 12/07/1994; CCCD số: 036094001103; Nơi đăng ký thường trú: Thôn D, xã X, tỉnh Ninh Bình; Nơi ở: Số D ngõ H K, phường T, thành phố Hà Nội; Nghề nghiệp: Lao động tự do; Trình độ học vấn: 12/12; Quốc tịch: Việt Nam; Dân tộc: Kinh; Tôn giáo: Không; Giới tính: Nam; Con ông: Nguyễn Xuân H1 và con bà Nguyễn Thị H2; Tiền án, tiền sự: Không; Nhân thân:

- Ngày 26/11/2013: Tòa án nhân dân quận Đống Đa, thành phố Hà Nội xử phạt 24 tháng tù giam về tội Tàng trữ trái phép chất ma túy tại Bản án số 626/2013/HSST. (Đã được xóa án tích).

Bị cáo đầu thú ngày 29/10/2025, tạm giữ, tạm giam từ ngày 29/10/2025 hiện đang bị tạm giam tại Trại tạm giam số 2 – Công an thành phố H - Có mặt tại phiên tòa.

3. TRỊNH MINH X, sinh ngày 13/06/1990; CCCD số: 037090007557; Nơi thường trú: Thôn D, xã K, tỉnh Ninh Bình; Nơi ở: Ngách C, ngõ F K, phường T, thành phố Hà Nội; Nghề nghiệp: Lao động tự do; Trình độ học vấn: 9/12; Quốc tịch: Việt Nam; Dân tộc: Kinh; Tôn giáo: Không; Giới tính: Nam; Con ông: Trịnh Văn L và con bà: Phạm Thị H3; Tiền án, tiền sự: Không; Nhân thân:

- Ngày 06/02/2018: Tòa án nhân dân huyện Yên Khánh, tỉnh Ninh Bình xử phạt 15 tháng tù giam về tội Tàng trữ trái phép chất ma túy tại Bản án số 02/2018/HSST (đã được xóa án tích).

- Ngày 10/02/2022: Công an huyện B, tỉnh Sơn La xử phạt hành chính về hành vi Đánh bạc theo Quyết định số 15.

Bị cáo đầu thú ngày 29/10/2025, tạm giữ, tạm giam từ ngày 29/10/2025 hiện đang bị tạm giam tại Trại tạm giam số 2 – Công an thành phố H - Có mặt tại phiên tòa.

- **Người bị hại:**

+ **Chị Nguyễn Thị Thu H4**, sinh năm 2002.

Địa chỉ: Xóm F, K, xã K, tỉnh Ninh Bình.

Vắng mặt tại phiên tòa.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Qua các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và quá trình xét hỏi tranh luận tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Do không có tiền tiêu sài, Lê Hồng P bàn bạc với bạn xã hội là Nguyễn Xuân T1, Trịnh Minh X về việc sẽ đi trộm cắp xe mô tô trên địa bàn phường T. P, T1 và X thống nhất P sẽ là người đi trộm cắp xe, khi nào lấy trộm được xe thì gọi cho T1 và X đến để đẩy xe mang đi bán chia nhau tiền tiêu sài.

Khoảng 18h30 ngày 22/10/2025, Lê Hồng P một mình đi bộ đến cuối ngõ G K phát hiện nhà số F ngõ G K có người mở cửa đi vào nên lén lút đi theo sau người này để vào nhà. Tại khu vực tầng 1 nhà số F, P phát hiện có 01 xe mô tô nhãn hiệu Honda Vision màu đen, BKS: 35K1-660.71 không khóa cổ, không khóa càng của chị Nguyễn Thị Thu H4 (Sinh năm: 2002, HKTT: Xóm F, Kim C, xã K, tỉnh Ninh Bình) nên nảy sinh ý định chiếm đoạt. Phi dặt chiếc xe trên ra đến đầu đường T, sử dụng điện thoại bên trong gắn sim số 0353017082 gọi đến số điện thoại 0353106214 của Trịnh Minh X bảo: "Xe em vào việc được rồi, ra đẩy xe cho em về, ra chỗ cuối ngõ G K". Lúc này, Nguyễn Xuân T1 đang điều khiển xe mô tô nhãn hiệu Honda Future màu xanh chở Trịnh Minh X, X ngồi sau nghe điện thoại của P, hiểu là P đã lấy trộm được xe nên bảo P "đợi anh tí đang ở bên xe M về". Khoảng 30 phút sau, X và T1 đến nơi gặp P, thấy P đang đứng cạnh xe mô tô nhãn hiệu Honda Vision màu đen, BSK: 35K1-66071 thì X

và T1 hiểu đó là xe Phi vừa trộm cắp được. Lúc này P bảo Toàn đẩy xe đi thay ổ khóa, X xuống xe đi bộ về phòng trọ còn T1 điều khiển xe mô tô Honda Future đẩy P ngồi trên xe mô tô V đi đến ngõ B N Phi dựng xe vừa trộm cắp được trước cửa nhà số A, ngách A thì T1 bảo P là không được có mặt ở đây, đi xe của T1 về gọi thợ đánh chìa khóa đi. P điều khiển xe mô tô Honda Future đi đến quán cơm ở khu vực Cầu B gặp X. Tại đây, P gọi điện đến số điện thoại 0983159668 của anh Mai Ngọc T2 (Sinh năm: 1984, HKTT: Phương Định C1, thành phố Hà Nội - là thợ sửa khóa) bảo "em có cái xe Vision mất chìa khoá, anh qua đánh luôn hộ em cái, đang cần gấp ở B N thì gọi em". Anh T2 có hỏi P "xe có đăng ký không, phải có đăng ký anh mới đánh" thì P bảo "xe của em mà, đăng ký để trong cốp xe, đánh chìa ở chỗ nhà bạn em chứ không phải ngoài đường" nên anh T2 đồng ý, đi mua đồ và lấy đồ để đánh chìa khóa.

P cùng X đi về phòng trọ của X tại ngõ F K, phường T, thành phố Hà Nội để P thay bộ quần áo khác. Khoảng 21 giờ cùng ngày, P đang ở phòng trọ của X thì anh T2 liên hệ. Phi bảo Toàn ra đón anh T2, rồi P đi xe mô tô nhãn hiệu Honda Future ra ngõ B N Khi P đến gặp T1 và anh T2 thì T1 bảo "người ta nói phải có đăng ký xe thì mới đánh chìa khoá". P bảo "đăng ký ở trong cốp" thì anh T2 bắt đầu đánh chìa khóa. Lúc này thì T1 đi ra lấy xe mô tô đi về trước còn P và anh T2 ở lại. Khoảng 20 phút sau T1 có gọi cho P hỏi "khóa làm xong chưa", P bảo "sắp xong rồi", T1 bảo "cái nhà bên cạnh thằng đây là công an đấy, tao đang đứng đối diện bên đường, xong thì đi sang đây". P nghe được thì nói với anh T2 "em sắp phải vào làm rồi, anh cứ làm đi, lúc nào xong thì gọi em ra lấy, đăng ký ở trong cốp" rồi đi bộ ra ngoài ngõ sang đường nhưng không thấy T1 đâu. Do lo sợ bị phát hiện sự việc nên P bỏ đi luôn. Nguyễn Xuân T1 điều khiển xe mô tô nhãn hiệu Honda Future về trả xe cho X.

Vào thời điểm đó, quần chúng nhân dân phát hiện Nguyễn Xuân T1 và Mai Văn T3 có biểu hiện nghi vấn liên quan đến hành vi trộm cắp tài sản nên đã trình báo sự việc với Cơ quan Công an phường T. Cơ quan Công an đến khu vực ngõ B N phát hiện, thu giữ vật chứng và mời anh Mai Văn T3 về trụ sở làm việc. Tại Cơ quan Công an, anh Mai Văn T3 đã khai nhận nội dung sự việc như trên.

Đến ngày 29/10/2025, Lê Hồng P, Trịnh Minh X và Nguyễn Xuân T1 đến cơ quan công an đầu thú khai nhận hành vi phạm tội của mình.

Ngày 30/10/2025, Cơ quan cảnh sát điều tra - Công an thành phố H đã ra Yêu cầu định giá tài sản số A28048/YC-CSHS yêu cầu định giá tài sản đối với 01 xe mô tô Honda Vision màu đen, BKS: 35K1-660.71 đã qua sử dụng. Kết luận định giá tài sản số 04 ngày 07/11/2025, Hội đồng định giá tài sản trong tổ tụng hình sự phường T kết luận:

"Xe Honda Vision, màu đen, dung tích 109,5 cm³, đã qua sử dụng khoảng 05 tháng, đăng ký lần đầu ngày 02/6/2025 tại thời điểm định giá tháng 10/2025 có trị giá 37.000.000 đồng." (Bút lục số 57-60).

Tại Cơ quan Cảnh sát điều tra - Công an thành phố H, Lê Hồng P, Nguyễn Xuân T1 và Trịnh Minh X khai nhận hành vi phạm tội như đã nêu trên. Lời khai của P, T1, X phù hợp với nhau, phù hợp với lời khai người liên quan, bị hại và các tài liệu, chứng cứ khác do Cơ quan điều tra thu thập được.

Đối với Nguyễn Xuân T1 và Trịnh Minh X đã có hành vi bàn bạc, thống nhất với Lê Hồng P về việc trộm cắp xe máy sau đó đi bán chia nhau lấy tiền tiêu sài. Sau khi P lén lút chiếm đoạt được 01 xe Honda Vision màu đen, BKS: 35K1-660.7, T1 và X là người trực tiếp giúp P đẩy xe mô tô trên từ đường T đến khu vực ngõ B N để tránh bị phát hiện và tìm người đánh chìa khóa. Do đó, Nguyễn Xuân T1 và Trịnh Minh X có vai trò đồng phạm với Lê Hồng P về tội Trộm cắp tài sản.

Đối với Mai Ngọc T2 - thợ sửa khóa, quá trình điều tra xác định: khi đến đánh chìa khóa xe, T2 không biết là tài sản do trộm cắp mà có nên Cơ quan Cảnh sát điều tra không đặt vấn đề xử lý đối với T2 trong vụ án này.

Đối với 01 xe mô tô Honda Vision màu đen, BKS: 35K1-66071 quá trình điều tra xác định: xe có số khung, số máy nguyên thủy thuộc sở hữu của chị Nguyễn Thị Thu H4 (Sinh năm: 2002, HKTT: Xóm F, Kim C, xã K, tỉnh Ninh Bình). Cơ quan Điều tra đã ra quyết định trao trả lại tài sản cho chị H4. Chị H4 đã nhận lại tài sản và không có yêu cầu gì về dân sự.

Đối với 01 xe mô tô Honda Future màu xanh Trịnh Minh X sử dụng, quá trình điều tra xác định là tài sản của anh Hoàng Thế Q (SN: 1992; HKTT: Ngõ 20, T, Xã Đ, thành phố Hà Nội) - là người cùng khu trọ với X. Ngày 22/10/2025, X mượn xe đi có việc, sau đó đã trả lại chiếc xe cho anh Q. Xác định anh Q không biết X sử dụng chiếc xe vào việc trộm cắp tài sản nêu trên, Cơ quan Điều tra đã không thu giữ chiếc xe và không đề cập xử lý đối với anh Hoàng Thế Q trong vụ án này.

Đối với 02 chiếc điện thoại tạm giữ của Lê Hồng P và Trịnh Minh X, quá trình Điều tra xác định đây là tài sản riêng của P và X dùng để liên lạc hàng ngày và sử dụng vào quá trình phạm tội.

Đối với 02 chiếc điện thoại di động tạm giữ của Nguyễn Xuân T1, quá trình Điều tra xác định là tài sản riêng của T1 dùng để liên lạc hàng ngày. T1 không sử dụng chiếc điện thoại này để thực hiện hành vi phạm tội.

Tại bản cáo trạng số 120/CT-VKS-KV11 ngày 12 tháng 01 năm 2026, Viện kiểm sát nhân dân khu vực 11 – Hà Nội truy tố Lê Hồng P, Nguyễn Xuân T1, Trịnh Minh X về tội “Trộm cắp tài sản” theo khoản 1 Điều 173 Bộ luật hình sự năm 2015, sửa đổi bổ sung năm 2025.

Đại diện Viện kiểm sát giữ quyền công tố tại phiên toà sau khi phân tích vai trò, tính chất, mức độ hành vi phạm tội, nhân thân của các bị cáo kết luận: Giữ nguyên quan điểm truy tố các bị cáo như nội dung bản cáo trạng và đề nghị Hội đồng xét xử:

Áp dụng khoản 1 Điều 173, điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51, Điều 17, Điều 38 Bộ luật Hình sự năm 2015, sửa đổi bổ sung năm 2017, xử phạt các bị cáo về tội “Trộm cắp tài sản”:

- Lê Hồng P từ 18 đến 22 tháng tù.
- Nguyễn Xuân T1 từ 14 đến 18 tháng tù.
- Trịnh Minh X từ 14 đến 18 tháng tù.

Về hình phạt bổ sung: Không áp dụng hình phạt bổ sung đối với các bị cáo.
Về dân sự:

Chị Nguyễn Thị H4 đã nhận lại 01 xe mô tô Honda Vision màu đen, BKS: 35K1-66071 và không có yêu cầu đề nghị gì về dân sự nên không xét.

Về vật chứng: Áp dụng Điều 47 Bộ luật hình sự, Điều 106 Bộ luật tố tụng hình sự:

- Tịch thu sung công quỹ Nhà nước: 01 điện thoại nhãn hiệu Samsung, kiểu máy SM-J400F/DS, số imei 1: 358131092091918, số imei 2: 3581320920919116 đã qua sử dụng thu giữ của Lê Hồng P; 01 điện thoại di động nhãn hiệu Samsung Galaxy 11, số iemi: 356347114074359, số imei2: 356348114074357 đã qua sử dụng thu giữ của Trịnh Minh X.

- Trả lại bị cáo Nguyễn Xuân T1: 01 điện thoại di động nhãn hiệu iphone 6 màu vàng, số imei 358359065148056 đã qua sử dụng; 01 điện thoại di động nhãn hiệu Oppo màu xanh đen, số iemi 1: 862716048500191, số iemi2: 862716048500183 đã qua sử dụng.

Về án phí: Các bị cáo phải chịu án phí theo quy định pháp luật.

Tại phiên tòa:

Các bị cáo giữ nguyên lời khai tại cơ quan điều tra, thừa nhận nội dung, tội danh cáo trạng Viện kiểm sát truy tố là đúng.

Lời nói sau cùng của các bị cáo: Bị cáo đề nghị Hội đồng xét xử xem xét giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được thẩm tra, xét hỏi, tranh luận tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận thấy như sau:

[1]. Về tố tụng: Về các tài liệu, chứng cứ do Cơ quan cảnh sát điều tra - Công an thành phố H, Viện kiểm sát nhân dân khu vực 11 – Hà Nội thu thập; về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan cảnh sát điều tra - Công an thành phố H, Điều tra viên; Viện kiểm sát nhân dân khu vực 11 – Hà Nội, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa, bị cáo không có ý kiến hoặc khiếu nại về các tài liệu, chứng cứ do cơ quan điều tra, Viện kiểm sát thu thập và không có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các tài liệu, chứng cứ và hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thu thập, thực hiện đều hợp pháp.

[2]. Về tội danh:

Khoảng 18 giờ 30 ngày 22/10/2025, tại số nhà F, ngõ G K, phường T, thành phố Hà Nội, Lê Hồng P, Trịnh Minh X và Nguyễn Xuân T1 đã có hành vi trộm cắp xe mô tô Honda Vision màu đen đã qua sử dụng, BKS: 35K1-660.71 trị giá 37.000.000 đồng của chị Nguyễn Thị Thu H4. Tài sản đã được thu hồi trả lại cho bị hại. Sau khi nhận lại tài sản, chị H4 không còn yêu cầu gì về dân sự.

Đối chiếu quy định của pháp luật, hành vi của các bị cáo đã đủ yếu tố cấu thành tội “Trộm cắp tài sản” theo quy định tại khoản 1 Điều 173 Bộ luật hình sự

năm 2015, sửa đổi bổ sung năm 2025. Viện kiểm sát truy tố bị cáo ra xét xử theo tội danh và điều luật đã viện dẫn là có căn cứ Pháp lý.

[3]. Về tính chất nguy hiểm của hành vi phạm tội: Hành vi phạm tội của các bị cáo là nguy hiểm cho xã hội, xâm phạm quyền sở hữu tài sản của công dân được pháp luật bảo vệ, làm mất trật tự trị an xã hội, gây tâm lý hoang mang cho nhân dân. Các bị cáo là người đủ năng lực trách nhiệm hình sự và thực hiện hành vi với lỗi cố ý. Do tính chất nghiêm trọng của vụ án, để đấu tranh phòng chống tội phạm trong đó có tội xâm phạm sở hữu, góp phần bảo vệ tài sản của nhân dân, cần thiết phải xử lý các bị cáo bằng pháp luật hình sự.

[4]. Xét vai trò của từng bị cáo: Các bị cáo đã bàn bạc với nhau về việc sẽ đi trộm cắp xe mô tô trên địa bàn phường T. Bị cáo P là người khởi xướng, rủ các bị cáo khác thực hiện hành vi trộm cắp, đồng thời cũng là người trực tiếp đi trộm cắp xe, bị cáo T1 và X là người giúp P đẩy xe mô tô sau khi trộm cắp để tránh bị phát hiện và tìm người đánh chìa khóa. Xét trong vụ án, vai trò của bị cáo P là cao nhất, bị cáo T1 và bị cáo X là người giúp sức có vai trò thấp hơn.

[5]. Về nhân thân và các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự của bị cáo:

Về nhân thân: Các bị cáo đều có nhân thân xấu, đã được pháp luật răn đe, giáo dục nhưng không chịu tu dưỡng mà vẫn tiếp tục phạm tội.

Về tình tiết tăng nặng: Các bị cáo không có tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự.

Về tình tiết giảm nhẹ: Tại cơ quan điều tra cũng như tại phiên tòa, các bị cáo đã thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải, sau khi phạm tội các bị cáo đã ra đầu thú là những tình tiết giảm nhẹ TNHS quy định tại điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51 Bộ luật hình sự.

[6]. Về hình phạt bổ sung: Xét thấy các bị cáo không có nghề nghiệp ổn định nên không áp dụng hình phạt bổ sung là phạt tiền.

[7] Về dân sự:

Chị Nguyễn Thị H4 đã nhận lại 01 xe mô tô Honda Vision màu đen, BKS: 35K1-66071 và không có yêu cầu đề nghị gì về dân sự nên Tòa không xét.

[8] Về vật chứng:

- Đối với 01 điện thoại nhãn hiệu Samsung, kiểu máy SM-J400F/DS, số imei 1: 358131092091918, số imei 2: 3581320920919116 đã qua sử dụng thu giữ của Lê Hồng P; 01 điện thoại di động nhãn hiệu Samsung Galaxy 11, số imei: 356347114074359, số imei2: 356348114074357 đã qua sử dụng thu giữ của Trịnh Minh X, xét thấy đây đều là tài sản của các bị cáo sử dụng vào hành vi phạm tội nên cần tịch thu sung công quỹ nhà nước.

- Đối với 01 điện thoại di động nhãn hiệu iphone 6 màu vàng, số imei 358359065148056 đã qua sử dụng; 01 điện thoại di động nhãn hiệu Oppo màu xanh đen, số imei 1: 862716048500191, số imei2: 862716048500183 đã qua sử dụng thu giữ của bị cáo Nguyễn Xuân T1, xét thấy đây là tài sản của bị cáo dùng để liên lạc cá nhân, không liên quan đến hành vi phạm tội nên cần trả lại cho bị cáo.

[9] Về các vấn đề khác:

Đối với Mai Ngọc T2 - thợ sửa khóa, quá trình điều tra xác định: khi đến đánh chìa khóa xe, T2 không biết là tài sản do trộm cắp mà có nên Cơ quan Cảnh sát điều tra không đặt vấn đề xử lý đối với T2 trong vụ án này. Tòa không xét.

Đối với 01 xe mô tô Honda Vision màu đen, BKS: 35K1-66071 quá trình điều tra xác định: xe có số khung, số máy nguyên thủy thuộc sở hữu của chị Nguyễn Thị Thu H4 (Sinh năm: 2002, HKTT: Xóm F, Kim C, xã K, tỉnh Ninh Bình). Cơ quan Điều tra đã ra quyết định trao trả lại tài sản cho chị H4. Chị H4 đã nhận lại tài sản và không có yêu cầu gì về dân sự. Tòa không xét.

Đối với 01 xe mô tô Honda Future màu xanh Trịnh Minh X sử dụng, quá trình điều tra xác định là tài sản của anh Hoàng Thế Q (SN: 1992; HKTT: Ngõ 20, T, Xã Đ, thành phố Hà Nội) - là người cùng khu trọ với X. Ngày 22/10/2025, X mượn xe đi có việc, sau đó đã trả lại chiếc xe cho anh Q. Xác định anh Q không biết X sử dụng chiếc xe vào việc trộm cắp tài sản nêu trên, Cơ quan Điều tra đã không thu giữ chiếc xe và không đề cập xử lý đối với anh Hoàng Thế Q trong vụ án này. Tòa không xét.

[10]. Về án phí: Các bị cáo phải chịu án phí hình sự sơ thẩm theo quy định tại Điều 136 Bộ luật tố tụng hình sự năm 2015 và Điều 23 Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí, lệ phí Tòa án.

[11]. Về quyền kháng cáo: Các bị cáo, người bị hại có quyền kháng cáo bản án theo quy định tại Điều 331, 333 Bộ luật tố tụng hình sự năm 2015.

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH:

Tuyên bố: Lê Hồng P, Trịnh Minh X và Nguyễn Xuân T1 phạm tội “Trộm cắp tài sản”.

- Căn cứ khoản 1 Điều 173, điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51, Điều 17, Điều 38, Điều 47 Bộ luật hình sự năm 2015, sửa đổi bổ sung năm 2025.

- Căn cứ Điều 106, Điều 136, Điều 331, Điều 333 Bộ luật tố tụng hình sự năm 2015 và Điều 23 Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí, lệ phí Tòa án.

[1]. Xử phạt:

- Bị cáo Lê Hồng P 20 (hai mươi) tháng tù. Thời hạn tù tính từ ngày 29/10/2025.

- Bị cáo Trịnh Minh X 18 (mười tám) tháng tù. Thời hạn tù tính từ ngày 29/10/2025.

- Bị cáo Nguyễn Xuân T1 18 (mười tám) tháng tù. Thời hạn tù tính từ ngày 29/10/2025.

[2]. Về vật chứng:

- Tịch thu sung công quỹ Nhà nước: 01 điện thoại nhãn hiệu Samsung, kiểu máy SM-J400F/DS, số imei 1: 358131092091918, số imei 2: 3581320920919116 đã qua sử dụng; 01 điện thoại di động nhãn hiệu Samsung

Galaxy 11, số imei: 356347114074359, số imei2: 356348114074357 đã qua sử dụng thu giữ.

- Trả lại bị cáo Nguyễn Xuân T1: 01 điện thoại di động nhãn hiệu Iphone 6 màu vàng, số imei 358359065148056 đã qua sử dụng; 01 điện thoại di động nhãn hiệu Oppo màu xanh đen, số imei 1: 862716048500191, số imei2: 862716048500183 đã qua sử dụng.

(Hiện các vật chứng đang lưu giữ tại Phòng Thi hành án dân sự khu vực vực 11 – Hà Nội theo Biên bản giao nhận vật chứng ngày 26/01/2026)

[3]. Về án phí: Mỗi bị cáo phải chịu 200.000 đồng án phí hình sự sơ thẩm.

[4]. Về quyền kháng cáo: Các bị cáo có mặt có quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án sơ thẩm. Người bị hại vắng mặt có quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được niêm yết tại trụ sở Ủy ban nhân dân nơi họ cư trú.

Nơi nhận

- TANDTP Hà Nội;
- VKSNDTP Hà Nội;
- VKSND khu vực 11 – Hà Nội;
- CQCSĐT – Công An Tp Hà Nội;
- Phòng THADS khu vực 11 – Hà Nội;
- Bị cáo;
- Lưu HS, VT.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM

Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa.

Lê Hương Giang